| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HƯƠNG KHÊ**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 44/2019/QĐST-HNGĐ | *Hương Khê, ngày 18 tháng 6 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H1. Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm 11, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Phan Văn H2. Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm 11, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Đăng T. Sinh năm 1962.

Địa chỉ: Xóm 5, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điểm b mục 1.1 phần II danh mục kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2019,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn H2 và chị Lê Thị H1.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận anh Phan Văn H2 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con tên là Phan Khánh D1, sinh ngày 31/5/2011 và chị Lê Thị H1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con tên là Phan Khánh D2, sinh ngày 16/10/2012 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đương sự được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, đồng thời anh Phan Văn H2 và chị Lê Thị H1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của nhau.

- Về quan hệ tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Phan Văn H2 có trách nhiệm trả cho ông Lê Đăng T số tiền: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và chị Lê Thị H1 có trách nhiệm trả cho ông Lê Đăng T số tiền: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Chị Lê Thị H1 nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và phải nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 001428 ngày 16/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, nay còn phải nộp 850.000đ (Tám trăm năm mươi ngàn đồng). Anh Phan Văn H2 phải nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Trịnh Thị Thiện**